

Số: 633/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 902/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Võ Quang T**, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Y, huyện Z, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Tổ A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Ngọc T và anh Võ Quang T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hà Nội vào ngày 30/10/2008, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra tranh cãi.

Nay chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị T, anh T cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh T xác định có hai con chung là cháu Võ Ngọc H, sinh ngày 19/11/2009 và cháu Võ Kim N, sinh ngày 28/10/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng, mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản: chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị T và anh T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Võ Quang T.

- Về con chung: Chị T và anh T có hai con chung là cháu Võ Ngọc H, sinh ngày 19/11/2009 và cháu Võ Kim N, sinh ngày 28/10/2015. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng, mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Chị T và anh T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007775 ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận